TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:48 /2019/HS - ST
Ngày 10-10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh;
2. Ông Trần Văn Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1956; nơi sinh và cư trú: Thôn L Đ, xã Y B, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ch (đã chết); vợ: Lê Thị K, sinh năm 1957 (Đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1991; Có 01 tiền án: Bản án số 77/2015/HSST ngày 28/10/2015 Tòa án huyện V T xét xử Trần Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức án 03 năm 6 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự của bản án, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018. Tính đến ngày phạm tội 9/6/2019 bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/HSST ngày 17/3/1978 Tòa án nhân dân thị xã V Y xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; Bản án số 69/HSPT ngày 04/4/1986 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Bản án số 46/HSST ngày 16/5/1998 Tòa án nhân

dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 31/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Đến ngày 31/8/2013 bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2019 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Tạ Hữu Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Gi, xã D P, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09 tháng 6 năm 2019 Tạ Hữu Q gọi điện cho Trần Văn C để hỏi mua 300.000đ ma túy heroine sử dụng cho bản thân. Lúc này C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Longin biển kiểm soát 88F5 – 0963 đi chơi ở Thành phố Vĩnh Yên. Do nảy sinh ý định bán ma túy cho Q để kiếm lời nên C đồng ý và hẹn Q tại khu vực cầu Đồi thuộc thôn Gi, xã D Phiên, huyện T D để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó C đi xe máy đến khu Quán Tiên thuộc phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên gặp một người đàn ông lái xe ôm khoảng 50 tuổi hỏi mua 250.000đ heroine, người này đồng ý và bán cho C 2 gói nhỏ heroine. Trần Văn C cầm 2 gói nhỏ ma túy đến điểm hẹn và gọi điện cho Q đến để bán ma túy. Khi gặp nhau, Q đưa C 300.000đ, C cầm tiền đưa Q 02 gói nhỏ ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 02 gói nhỏ ma túy được đựng trong tờ giấy lịch gồm: 1 gói bọc ngoài bằng nilon màu đen; 1 gói bọc ngoài bằng nilon màu xanh bên trong đều chứa chất bột màu trắng, thu trên người Tạ Hữu Q, được niêm phong kí hiệu A1.

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Philips của Tạ Hữu Q.

- Số tiền 300.000đ thu trên người Trần Văn C.

- 02 điện thoại di động của Trần Văn C, gồm: 01 điện thoại màu đồng có chữ Vtretu; 01 điện thoại Iphone màu xám đen.

- 01 ví giả da cũ bên trong có giấy đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Giáp; 01 chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn C.

- 01 xe máy màu nâu, kiểu dáng xe Honda Dream, nhãn hiệu Longin, biển kiểm soát 88F5 – 0963 đã cũ của Trần Văn C.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Trần Văn C tại thôn L Đ, xã Y B, huyện V T, thu giữ được: 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 12 đoạn ống nhựa trong tủ bếp; 8.000.000đ trong két sắt nhà Trần Văn C.

Ngày 09 tháng 6 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D ra Quyết định trưng cầu giám định số 182 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu niêm phong kí hiệu A1 khi bắt quả tang Trần Văn C.

Tại bản kết luận giám định số: 1019/KLGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0437g (không kể bao bì), loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, NghỊ định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,0000 gam mẫu cùng bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy: Trần Văn C khai mua của người đàn ông lái xe ôm khoảng 50 tuổi ở khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Đây là lần đầu tiên C mua ma túy của người này nên không biết tên, địa chỉ cũng như không nhớ đặc điểm nhận dạng, do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đề nghị xử lý sau.

Ngoài lần bán ma túy cho Tạ Hữu Q ngày 09 tháng 6 năm 2019 thì Trần Văn C không bán ma túy cho ai khác.

Đối với Tạ Hữu Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, ngày 09 tháng 6 năm 2019 Q có hành vi mua ma túy herroin của C để sử dụng. Do số ma túy có khối lượng là 0,0437g không đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30 tháng 7 năm 2019 Công an huyện T D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Hữu Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng:

- Mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kí hiệu A1 = 0,0000g và bao gói;

- Số tiền 300.000đ thu trên người Trần Văn C, xác định là tiền C bán trái phép chất ma túy mà có;

- 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Longin, biển kiểm soát 88F5 – 0963, xe đã qua sử dụng, xác định là tài sản của Trần Văn C sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy.

- 01 điện thoại di động màu vàng đồng đã qua sử dụng, mặt trước và sau có chữ VTRETU, xác định là chiếc điện thoại của C dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Q.

- 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt trước có chữ Philips, xác định là tài sản của Q sử dụng dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với C.

- 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng C dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 12 ống hút được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn C không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 ví giả da đã cũ bên trong có 1 đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Giáp; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Trần Văn C, xác định là tài sản hợp pháp của C.

- 01 điện thoại di động màu xám đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Iphone, xác định là tài sản hợp pháp của C, không liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Số tiền 8.000.000đ cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà Trần Văn C, xác định là tài sản của C không liên quan tới việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 50 /CT-VKSTD ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt Trần Văn C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

- Mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kí hiệu A1 = 0,0000g và bao gói. Xác định là vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đ thu trên người Trần Văn C, xác định là tiền C bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Longin, biển kiểm soát 88F5 – 0963, xe đã qua sử dụng, xác định là tài sản của Trần Văn C sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu vàng đồng đã qua sử dụng, mặt trước và sau có chữ VTRETU, xác định là chiếc điện thoại của C dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Q, đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt trước có chữ Philips, xác định là tài sản của Q sử dụng dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với C, đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng C dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 12 ống hút được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn C đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da đã cũ bên trong có 1 đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Giáp; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Trần Văn C, xác định là tài sản hợp pháp của C, đề nghị trả lại cho C.

- 01 điện thoại di động màu xám đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Iphone, xác định là tài sản hợp pháp của C, không liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị trả lại cho C.

- Số tiền 8.000.000đ cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà Trần Văn C, xác định là tài sản của C không liên quan tới việc phạm tội, đề nghị trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; Kết luận giám định về trọng lượng ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2019, tại khu vực cầu Đồi, thôn Gi, xã D Phiên, huyện T D, Trần Văn C đã có hành vi bán trái phép 0,0437g chất ma túy heroine cho Tạ Hữu Q với giá 300.000đ.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 77/2015/HSST ngày 28/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy với mức án 03 năm 6 tháng tù. Do bản án này đã xác định bị cáo có tiền án. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự của bản án, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018. Tính đến ngày phạm tội 9/6/2019 bị cáo chưa được xóa án tích.Nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm mua bán, đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục tái phạm nguy hiểm.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Văn C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm."

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1978 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; năm 1986 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng theo lời khai của bị cáo: Người đàn ông lái xe ôm khoảng 50 tuổi ở khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên là người mà bị cáo mua ma túy, do lần đầu mua ma túy của người này nên bị cáo không biết tên, địa chỉ cũng như không nhớ đặc điểm nhận dạng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tiếp tục điều tra xác minh khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với Tạ Hữu Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, ngày 09 tháng 6 năm 2019 Q có hành vi mua ma túy Heroine của C để sử dụng. Do số ma túy có khối lượng 0,0437g không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30 tháng 7 năm 2019 Công an huyện T D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Hữu Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Về vật chứng:

- Mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kí hiệu A1 = 0,0000g và bao gói. Xác định là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Số tiền 300.000đ thu trên người Trần Văn C, xác định là tiền C bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Longin, biển kiểm soát 88F5 – 0963, xe đã qua sử dụng, xác định là tài sản của Trần Văn C sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu vàng đồng đã qua sử dụng, mặt trước và sau có chữ VTRETU, xác định là chiếc điện thoại của C dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Q, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt trước có chữ Philips, xác định là tài sản của Q sử dụng dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với C, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng C dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 12 ống hút được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn C không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da đã cũ bên trong có 1 đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Giáp; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Trần Văn C, xác định là tài sản hợp pháp của C, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động màu xám đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Iphone, xác định là tài sản hợp pháp của C, không liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 8.000.000đ cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà Trần Văn C, xác định là tài sản của C không liên quan tới việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn C 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09 tháng 6 năm 2019.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kí hiệu A1 = 0,0000g và bao gói;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000đ tiền Trần Văn C;

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Longin, biển kiểm soát 88F5 – 0963của Trần Văn C;

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng đồng đã qua sử dụng, mặt trước và sau có chữ VTRETU của Trần Văn C;

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt trước có chữ Philips của Tạ Hữu Q;

- Tịch thu tiêu hủy 03 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 12 ống hút của Trần Văn C;

- Trả lại Trần Văn C 01 ví giả da đã cũ bên trong có 1 đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Giáp; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Trần Văn C.

- Trả lại Trần Văn C 01 điện thoại di động màu xám đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Iphone.

- Trả lại cho Trần Văn C 8.000.000đ.

Các vật chứng trả lại, tịch thu và tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D ngày 09 tháng 10 năm 2019

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T D;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Công an huyện T D
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Ngọc